

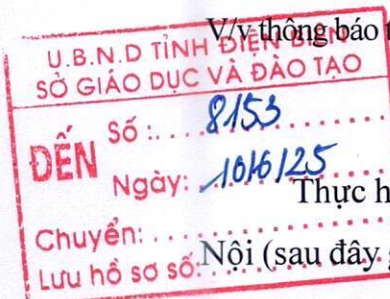
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIỂM SÁT HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 225/T2-ĐT

Hà Nội, ngày 04 tháng 6 năm 2025

V/v thông báo tuyển sinh đại học năm 2025



Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh/thành phố

Thực hiện Kế hoạch tuyển sinh năm 2025 của Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội (sau đây gọi tắt là Trường), nhằm góp phần thực hiện nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực pháp luật cho ngành Kiểm sát nhân dân và cho xã hội; nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh, Trường kính gửi Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh/thành phố Thông báo tuyển sinh đại học hệ chính quy văn bằng thứ nhất năm 2025 (Thông báo tuyển sinh được gửi kèm theo Công văn này). Nhà trường rất mong Quý cơ quan hỗ trợ, phổ biến thông tin này đến các học sinh tốt nghiệp THPTQG năm 2025.

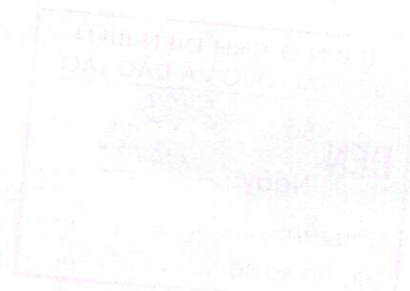
Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội kính mong nhận được sự quan tâm phối hợp, hỗ trợ của Quý cơ quan để công tác tuyển sinh đại học năm 2025 của Nhà trường đạt kết quả tốt.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ 15, Viện KSND tối cao (để b/c);
- Lưu: VT, P. Đào tạo.

HIỆU TRƯỞNG
TS. Nguyễn Văn Khoát



THÔNG BÁO

Tuyển sinh đại học hệ chính quy văn bằng thứ nhất năm 2025

Căn cứ Quy chế tuyển sinh trình độ đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội; căn cứ Thông tin tuyển sinh đại học năm 2025, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội thông báo xét tuyển đại học hệ chính quy văn bằng thứ nhất năm 2025 như sau:

I. Tên trường, ký hiệu trường, mã ngành

- Tên trường: Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội
- Ký hiệu trường: DKS
- Ngành, mã ngành đào tạo:
 - + Luật, 7380101;
 - + Luật kinh tế, 7380107.

II. Tuyển sinh ngành Luật, chuyên ngành Kiểm sát

2.1. Mục đích, phạm vi và chỉ tiêu tuyển sinh

a. Mục đích tuyển sinh

Bổ sung nguồn nhân lực cho ngành Kiểm sát nhân dân và cho xã hội.

b. Phạm vi tuyển sinh

Tuyển sinh trong cả nước.

c. Chỉ tiêu tuyển sinh

Tổng chỉ tiêu tuyển sinh là 300 chỉ tiêu và được phân bổ như sau:

- Chỉ tiêu xét tuyển thẳng cho các đối tượng xét tuyển thẳng theo quy định tại điểm 3, tiểu mục a, mục 7.1 phần II Thông tin tuyển sinh năm 2025: 04 thí sinh và được trừ vào tổng chỉ tiêu tuyển sinh năm 2026.

- Chỉ tiêu xét tuyển thẳng cho các đối tượng xét tuyển thẳng theo quy định tại điểm 1 và 2, tiểu mục a, mục 7.1 phần II Thông tin tuyển sinh năm 2025: Được thực hiện theo số lượng thực tế và được trừ đi trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh ngành Luật, chuyên ngành Kiểm sát năm 2025.

- Chỉ tiêu ưu tiên xét tuyển cho đối tượng quy định tại điểm 1 và 2, tiểu mục a, mục 1.7 phần II Thông tin tuyển sinh năm 2025 không sử dụng quyền tuyển thẳng hoặc thí sinh đoạt giải khuyến khích trong kỳ thi học sinh giỏi quốc gia mà thời

gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển, có kết quả thi THPTQG năm 2025 của một trong các tổ hợp môn đáp ứng tiêu chí đảm bảo ngưỡng đầu vào quy định tại tiểu mục 3, phần II của Thông tin tuyển sinh 2025, đạt sơ tuyển vào Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội tại VKSND cấp tỉnh năm 2025: Xét không quá 14 chỉ tiêu và được trừ đi trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh ngành Luật, chuyên ngành Kiểm sát năm 2025.

- Chỉ tiêu theo khu vực: Phân bổ không quá 50% chỉ tiêu cho khu vực phía Nam (từ Quảng Trị trở vào), không quá 50% chỉ tiêu cho khu vực phía Bắc (từ Quảng Bình trở ra) số chỉ tiêu còn lại sau khi đã trừ đi số thí sinh trúng tuyển diện xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển năm 2025 và trúng tuyển năm 2024 diện 30a về nhập trường sau khi đã hoàn thành chương trình dự bị đại học.

- Tỷ lệ tuyển sinh đối với nữ học sinh: Tối đa 50% chỉ tiêu theo từng phương thức xét tuyển.

2.2. Đối tượng tuyển sinh

+ Xét tuyển theo phương thức 1, 2: Đáp ứng các điều kiện chung theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đạt sơ tuyển vào Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội tại VKSND cấp tỉnh của năm 2025 (sau đây gọi tắt là đạt sơ tuyển); kết quả rèn luyện, kết quả học tập năm lớp 11 và năm lớp 12 đánh giá Tốt (đối với thí sinh là học sinh lớp 12 năm học 2024-2025); học lực xếp loại từ Giỏi trở lên, hạnh kiểm xếp loại từ Tốt trở lên năm lớp 11 và năm lớp 12 (đối với thí sinh là học sinh lớp 12 năm học 2023-2024 trở về trước); đáp ứng điều kiện theo quy định tại mục 7.1 và điều kiện về ngưỡng đầu vào theo quy định của Thông tin tuyển sinh 2025.

+ Xét tuyển theo phương thức 3: Đáp ứng các điều kiện chung theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đạt sơ tuyển năm 2025; kết quả rèn luyện, kết quả học tập năm lớp 11 và năm lớp 12 đánh giá Tốt (đối với thí sinh là học sinh lớp 12 năm học 2024-2025); học lực xếp loại từ Giỏi trở lên, hạnh kiểm xếp loại từ Tốt trở lên năm lớp 11 và năm lớp 12 (đối với thí sinh là học sinh lớp 12 năm học 2023-2024 trở về trước); có chứng chỉ tiếng Anh IELTS học thuật (Academic) ≥ 6.0 hoặc chứng chỉ tiếng Nga TPKH-2 (có giá trị đến ngày 01/10/2025); đáp ứng điều kiện về ngưỡng đầu vào theo quy định của Thông tin tuyển sinh 2025.

+ Xét tuyển theo phương thức 4: Đáp ứng các điều kiện chung theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đạt sơ tuyển năm 2025; kết quả rèn luyện, kết quả

học tập năm lớp 11 và năm lớp 12 đánh giá Tốt (đối với thí sinh là học sinh lớp 12 năm học 2024-2025); học lực xếp loại từ Giỏi trở lên, hạnh kiểm xếp loại từ Tốt trở lên năm lớp 11 và năm lớp 12 (đối với thí sinh là học sinh lớp 12 năm học 2023-2024 trở về trước); đoạt giải khuyến khích trong kỳ thi học sinh giỏi Quốc gia hoặc đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh; đáp ứng điều kiện về ngưỡng đầu vào theo quy định của Thông tin tuyển sinh 2025.

+ Xét tuyển theo phương thức 5: Đáp ứng các điều kiện chung theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đạt sơ tuyển năm 2025; kết quả rèn luyện, kết quả học tập năm lớp 11 và năm lớp 12 đánh giá Tốt (đối với thí sinh là học sinh lớp 12 năm học 2024-2025); học lực xếp loại từ Giỏi trở lên, hạnh kiểm xếp loại từ Tốt trở lên năm lớp 11 và năm lớp 12 (đối với thí sinh là học sinh lớp 12 năm học 2023-2024 trở về trước); có kết quả thi ĐGNL đạt tối thiểu 70/150 điểm (kỳ thi ĐGNL do Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức) hoặc đạt tối thiểu 700/1200 điểm (kỳ thi ĐGNL do Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh tổ chức); đáp ứng điều kiện về ngưỡng đầu vào theo quy định của Thông tin tuyển sinh 2025.

+ Xét tuyển theo phương thức 6: Đáp ứng các điều kiện chung theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đạt sơ tuyển năm 2025; kết quả rèn luyện, kết quả học tập năm lớp 10, lớp 11 và năm lớp 12 đánh giá từ Khá trở lên (đối với thí sinh là học sinh lớp 12 năm học 2024-2025); học lực xếp loại từ Khá trở lên, hạnh kiểm xếp loại từ Khá trở lên năm lớp 10, lớp 11 và năm lớp 12 (đối với thí sinh là học sinh lớp 12 năm học 2023-2024 trở về trước). Thí sinh đăng ký dự thi THPTQG năm 2025 các môn thi tương ứng với các tổ hợp môn: A00 (Toán, Vật lý, Hóa học), A01 (Toán, Vật lý, Tiếng Anh), C01 (Toán, Ngữ văn, Vật lý), C02 (Toán, Ngữ văn, Hóa học), C03 (Toán, Ngữ văn, Lịch sử), C04 (Toán, Ngữ văn, Địa lý), D01 (Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh), D07 (Toán, Hóa Học, Tiếng Anh), D09 (Toán, Lịch sử, Tiếng Anh), D14 (Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh), D15 (Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh).

2.3. Phương thức tuyển sinh

a. Phương thức 1:

- Kết hợp giữa sơ tuyển, xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b. Phương thức 2

- Kết hợp giữa sơ tuyển và xét tuyển kết quả học tập THPT của thí sinh học tại trường THPT Chuyên hoặc có hệ thống lớp Chuyên trực thuộc đại học, các

tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương...)

- Tổ hợp môn xét tuyển gồm: A00 (Toán, Vật lý, Hóa học), A01 (Toán, Vật lý, Tiếng Anh), C01 (Toán, Ngữ văn, Vật lý), C02 (Toán, Ngữ văn, Hóa học), C03 (Toán, Ngữ văn, Lịch sử), C04 (Toán, Ngữ văn, Địa lý), D01 (Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh), D07 (Toán, Hóa Học, Tiếng Anh), D09 (Toán, Lịch sử, Tiếng Anh), D14 (Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh), D15 (Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh).

- Điểm xét tuyển (ĐXT)

$\text{ĐXT} = (\text{ĐTB Môn 1} + \text{ĐTB Môn 2} + \text{ĐTB Môn 3}) + \text{ĐUT}$ (nếu có), trong đó:

$\text{ĐTB Môn 1} = (\text{ĐTB cả năm lớp 11 Môn 1} + \text{ĐTB cả năm lớp 12 Môn 1})/2$;

$\text{ĐTB Môn 2} = (\text{ĐTB cả năm lớp 11 Môn 2} + \text{ĐTB cả năm lớp 12 Môn 2})/2$;

$\text{ĐTB Môn 3} = (\text{ĐTB cả năm lớp 11 Môn 3} + \text{ĐTB cả năm lớp 12 Môn 3})/2$.

Lưu ý: ĐTB là điểm trung bình; ĐUT là điểm ưu tiên, trong đó:

+ Tổ hợp môn A00 (Toán, Vật lý, Hóa học) thì ĐTB môn 1 là Toán, ĐTB môn 2 là Vật lý, ĐTB môn 3 là Hóa học;

+ Tổ hợp môn A01 (Toán, Vật lý, Tiếng Anh) thì ĐTB môn 1 là Toán, ĐTB môn 2 là Vật lý, ĐTB môn 3 là Tiếng Anh;

+ Tổ hợp môn C01 (Toán, Ngữ văn, Vật lý) thì ĐTB môn 1 là Toán, ĐTB môn 2 là Ngữ văn, ĐTB môn 3 là Vật lý;

+ Tổ hợp môn C02 (Toán, Ngữ văn, Hóa học) thì ĐTB môn 1 là Toán, ĐTB môn 2 là Ngữ văn, ĐTB môn 3 là Hóa học;

+ Tổ hợp môn C03 (Toán, Ngữ văn, Lịch sử) thì ĐTB môn 1 là Toán, ĐTB môn 2 là Ngữ văn, ĐTB môn 3 là Lịch sử;

+ Tổ hợp môn C04 (Toán, Ngữ văn, Địa lý) thì ĐTB môn 1 là Toán, ĐTB môn 2 là Ngữ văn, ĐTB môn 3 là Địa lý;

+ Tổ hợp môn D01 (Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh) thì ĐTB môn 1 là Toán, ĐTB môn 2 là Ngữ văn, ĐTB môn 3 là Tiếng Anh;

+ Tổ hợp môn D07 (Toán, Hóa Học, Tiếng Anh) thì ĐTB môn 1 là Toán, ĐTB môn 2 là Hóa học, ĐTB môn 3 là Tiếng Anh;

+ Tổ hợp môn D09 (Toán, Lịch sử, Tiếng Anh) thì ĐTB môn 1 là Toán, ĐTB môn 2 là Lịch sử, ĐTB môn 3 là Tiếng Anh;

+ Tổ hợp môn D14 (Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh) thì ĐTB môn 1 là Ngữ văn, ĐTB môn 2 là Lịch sử, ĐTB môn 3 là Tiếng Anh;

+ Tổ hợp môn D15 (Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh) thì ĐTB môn 1 là Ngữ văn, ĐTB môn 2 là Địa lý, ĐTB môn 3 là Tiếng Anh.

c. Phương thức 3

- Kết hợp giữa sơ tuyển, xét tuyển kết quả học tập THPT và điểm chứng chỉ tiếng Anh IELTS học thuật (Academic): ≥ 6.0 hoặc chứng chỉ tiếng Nga TPHK-2

- Điểm xét tuyển (ĐXT) đối với thí sinh đăng ký xét tuyển theo phương thức 3:

$$\text{ĐXT} = (\text{ĐTB Môn 1} + \text{ĐTB Môn 2} + \text{ĐTB Môn 3}) + \text{Điểm cộng (chứng chỉ IELTS học thuật (Academic) hoặc chứng chỉ tiếng Nga TPHK-2)} + \text{ĐUT (nếu có)},$$
 trong đó:

$$\text{ĐTB Môn 1} = (\text{ĐTB cả năm lớp 11 Môn 1} + \text{ĐTB cả năm lớp 12 Môn 1})/2;$$

$$\text{ĐTB Môn 2} = (\text{ĐTB cả năm lớp 11 Môn 2} + \text{ĐTB cả năm lớp 12 Môn 2})/2;$$

$$\text{ĐTB Môn 3} = (\text{ĐTB cả năm lớp 11 Môn 3} + \text{ĐTB cả năm lớp 12 Môn 3})/2.$$

d. Phương thức 4

- Kết hợp giữa sơ tuyển, xét tuyển kết quả học tập THPT và kết quả thi Học sinh giỏi Quốc gia (giải khuyến khích) hoặc đạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh.

- Điểm xét tuyển:

$$\text{ĐXT} = (\text{ĐTB Môn 1} + \text{ĐTB Môn 2} + \text{ĐTB Môn 3}) + \text{Điểm cộng (giải học sinh giỏi)} + \text{ĐUT (nếu có)},$$
 trong đó:

$$\text{ĐTB Môn 1} = (\text{ĐTB cả năm lớp 11 Môn 1} + \text{ĐTB cả năm lớp 12 Môn 1})/2;$$

$$\text{ĐTB Môn 2} = (\text{ĐTB cả năm lớp 11 Môn 2} + \text{ĐTB cả năm lớp 12 Môn 2})/2;$$

$$\text{ĐTB Môn 3} = (\text{ĐTB cả năm lớp 11 Môn 3} + \text{ĐTB cả năm lớp 12 Môn 3})/2.$$

e. Phương thức 5

- Kết hợp giữa sơ tuyển, xét tuyển kết quả thi đánh giá năng lực (ĐGNL) do Đại học Quốc gia Hà Nội hoặc Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh tổ chức.

- Điểm xét tuyển:

$$\text{ĐXT} = \text{Kết quả thi ĐGNL do Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức đạt tối thiểu 70/150 điểm hoặc Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh tổ chức đạt tối thiểu 700/1200 (sau khi được quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển)}.$$

g. Phương thức 6

- Kết hợp giữa sơ tuyển và xét tuyển kết quả điểm thi tốt nghiệp THPT năm học 2024-2025.

- Điểm xét tuyển (ĐXT) đối với thí sinh đăng ký xét tuyển theo phương thức 6:

$$\text{ĐXT} = (\text{Điểm môn 1} + \text{Điểm môn 2} + \text{Điểm môn 3}) + \text{Điểm cộng} + \text{ĐUT (nếu có)}$$

2.4. Nguyên tắc xét tuyển

Trường căn cứ kết quả xét tuyển của thí sinh; chỉ tiêu tuyển sinh và việc phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh theo cơ cấu giới tính, khu vực; quy tắc quy đổi tương đương

ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh theo quy định tại mục 3 phần II Thông tin tuyển sinh 2025, xét thí sinh trúng tuyển theo nguyên từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu phân bổ. Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách mà nếu lấy tất cả sẽ vượt quá chỉ tiêu ấn định thì việc xét trúng tuyển thực hiện theo tiêu chí sau:

+ Đối với thí sinh xét tuyển theo phương thức 2, 6: Thí sinh đăng ký xét tuyển theo tổ hợp môn A00 (Toán, Vật lý, Hóa học), C01 (Toán, Ngữ văn, Vật lý), C02 (Toán, Ngữ văn, Hóa học): Ưu tiên thí sinh có điểm thi môn Toán cao hơn; thí sinh đăng ký xét tuyển theo tổ hợp môn A01 (Toán, Vật lý, Tiếng Anh), D01 (Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh), D07 (Toán, Hóa Học, Tiếng Anh), D09 (Toán, Lịch sử, Tiếng Anh), D14 (Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh), D15 (Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh): Ưu tiên thí sinh có điểm thi môn Tiếng Anh cao hơn; thí sinh đăng ký xét tuyển theo tổ hợp môn C03 (Toán, Ngữ văn, Lịch sử), C04 (Toán, Ngữ văn, Địa lý): Ưu tiên thí sinh có điểm thi môn Ngữ văn cao hơn.

+ Đối với thí sinh đăng ký xét tuyển theo phương thức 3: Ưu tiên thí sinh có kết quả điểm thi chứng chỉ IELTS hoặc chứng chỉ tiếng Nga TPKH-2 cao hơn.

+ Đối với thí sinh đăng ký xét tuyển theo phương thức 4: Ưu tiên thí sinh đoạt giải cao hơn.

+ Đối với thí sinh đăng ký xét tuyển theo phương thức 5: Ưu tiên thí sinh có điểm trung bình chung năm lớp 12 cao hơn.

III. Tuyển sinh ngành Luật, ngành Luật kinh tế

3.1. Mục đích, phạm vi và chỉ tiêu tuyển sinh

a. Mục đích tuyển sinh

- Bổ sung nguồn nhân lực cho xã hội (không bao gồm ngành Kiểm sát nhân dân). Đây là loại hình đào tạo theo nhu cầu xã hội nên sau khi sinh viên tốt nghiệp, ngành Kiểm sát nhân dân không chịu trách nhiệm tuyển dụng vào Ngành.

b. Phạm vi tuyển sinh

Tuyển sinh trong cả nước.

c. Chỉ tiêu tuyển sinh

Chỉ tiêu tuyển sinh trình độ đại học ngành Luật: Dự kiến 300 chỉ tiêu; ngành Luật kinh tế: Dự kiến 250 chỉ tiêu.

3.2. Đối tượng tuyển sinh

Đáp ứng các yêu cầu chung theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, yêu cầu về ngưỡng đầu vào và của từng phương thức tuyển sinh.

3.3. Phương thức tuyển sinh

a) Phương thức 7:

- Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đáp ứng các điều kiện chung theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; kết quả rèn luyện, kết quả học tập năm lớp 11 và năm lớp 12 đánh giá từ Khá trở lên (đối với thí sinh là học sinh lớp 12 năm học 2024-2025); học lực xếp loại từ Khá trở lên, hạnh kiểm xếp loại từ Khá trở lên năm lớp 11 và năm lớp 12 (đối với thí sinh là học sinh lớp 12 năm học 2023-2024 trở về trước); đáp ứng điều kiện theo quy định tại mục 7.2 và điều kiện về ngưỡng đầu vào theo quy định của Thông tin tuyển sinh 2025.

b) Phương thức 8:

- Xét tuyển kết quả học tập THPT.

- Đáp ứng các điều kiện chung theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; kết quả rèn luyện, kết quả học tập năm lớp 11 và năm lớp 12 đánh giá từ Khá trở lên (đối với thí sinh là học sinh lớp 12 năm học 2024-2025); học lực xếp loại từ Khá trở lên, hạnh kiểm xếp loại từ Khá trở lên năm lớp 11 và năm lớp 12 (đối với thí sinh là học sinh lớp 12 năm học 2023-2024 trở về trước); đáp ứng điều kiện về ngưỡng đầu vào theo quy định của Thông tin tuyển sinh 2025.

- Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán, Vật lý, Hóa học), A01 (Toán, Vật lý, Tiếng Anh), C01 (Toán, Ngữ văn, Vật lý), C02 (Toán, Ngữ văn, Hóa học), C03 (Toán, Ngữ văn, Lịch sử), C04 (Toán, Ngữ văn, Địa lý), D01 (Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh), D07 (Toán, Hóa Học, Tiếng Anh), D09 (Toán, Lịch sử, Tiếng Anh), D14 (Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh), D15 (Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh).

- Điểm xét tuyển (ĐXT)

$\text{ĐXT} = (\text{ĐTB Môn 1} + \text{ĐTB Môn 2} + \text{ĐTB Môn 3}) + \text{ĐU'T (nếu có)}$, trong đó:

$\text{ĐTB Môn 1} = (\text{ĐTB cả năm lớp 11 Môn 1} + \text{ĐTB cả năm lớp 12 Môn 1})/2$;

$\text{ĐTB Môn 2} = (\text{ĐTB cả năm lớp 11 Môn 2} + \text{ĐTB cả năm lớp 12 Môn 2})/2$;

$\text{ĐTB Môn 3} = (\text{ĐTB cả năm lớp 11 Môn 3} + \text{ĐTB cả năm lớp 12 Môn 3})/2$.

c) Phương thức 9:

- Xét kết quả học tập THPT và điểm chứng chỉ tiếng Anh IELTS học thuật (Academic): ≥ 5.0 .

- Đáp ứng các điều kiện chung theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; kết quả rèn luyện, kết quả học tập năm lớp 11 và năm lớp 12 đánh giá từ Khá trở lên (đối với thí sinh là học sinh lớp 12 năm học 2024-2025); học lực xếp loại từ Khá trở lên, hạnh kiểm xếp loại từ Khá trở lên năm lớp 11 và năm lớp 12 (đối với thí sinh là học sinh lớp 12 năm học 2023-2024 trở về trước); có chứng chỉ tiếng Anh IELTS học thuật (Academic) ≥ 5.0 (có giá trị đến ngày 01/10/2025); đáp ứng điều kiện về ngưỡng đầu vào theo quy định của Thông tin tuyển sinh 2025.

- Điểm xét tuyển (ĐXT) đối với thí sinh đăng ký xét tuyển theo phương thức 9:

$\text{ĐXT} = (\text{ĐTB Môn 1} + \text{ĐTB Môn 2} + \text{ĐTB Môn 3}) + \text{Điểm cộng (chứng chỉ IELTS học thuật (Academic) hoặc chứng chỉ tiếng Nga TPKH-2) + ĐUT (nếu có),}$ trong đó:

$\text{ĐTB Môn 1} = (\text{ĐTB cả năm lớp 11 Môn 1} + \text{ĐTB cả năm lớp 12 Môn 1})/2;$

$\text{ĐTB Môn 2} = (\text{ĐTB cả năm lớp 11 Môn 2} + \text{ĐTB cả năm lớp 12 Môn 2})/2;$

$\text{ĐTB Môn 3} = (\text{ĐTB cả năm lớp 11 Môn 3} + \text{ĐTB cả năm lớp 12 Môn 3})/2.$

d) Phương thức 10:

- Xét kết quả học THPT và kết quả đạt giải khuyến khích trong kỳ thi Học sinh giỏi Quốc gia hoặc đạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh.

- Đáp ứng các điều kiện chung theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; kết quả rèn luyện, kết quả học tập năm lớp 11 và năm lớp 12 đánh giá từ Khá trở lên (đối với thí sinh là học sinh lớp 12 năm học 2024-2025); học lực xếp loại từ Khá trở lên, hạnh kiểm xếp loại từ Khá trở lên năm lớp 11 và năm lớp 12 (đối với thí sinh là học sinh lớp 12 năm học 2023-2024 trở về trước); đoạt giải khuyến khích trong kỳ thi học sinh giỏi Quốc gia hoặc đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh; đáp ứng điều kiện về ngưỡng đầu vào theo quy định của Thông tin tuyển sinh 2025.

- Điểm xét tuyển:

$\text{ĐXT} = (\text{ĐTB Môn 1} + \text{ĐTB Môn 2} + \text{ĐTB Môn 3}) + \text{Điểm cộng (giải học sinh giỏi) + ĐUT (nếu có),}$ trong đó:

$\text{ĐTB Môn 1} = (\text{ĐTB cả năm lớp 11 Môn 1} + \text{ĐTB cả năm lớp 12 Môn 1})/2;$

$\text{ĐTB Môn 2} = (\text{ĐTB cả năm lớp 11 Môn 2} + \text{ĐTB cả năm lớp 12 Môn 2})/2;$

$\text{ĐTB Môn 3} = (\text{ĐTB cả năm lớp 11 Môn 3} + \text{ĐTB cả năm lớp 12 Môn 3})/2.$

e) Phương thức 11

- Xét kết quả thi ĐGNL do Đại học Quốc gia Hà Nội hoặc Đại học Quốc gia

TP. Hồ Chí Minh tổ chức.

- Đáp ứng các điều kiện chung theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; kết quả rèn luyện, kết quả học tập năm lớp 11 và năm lớp 12 đánh giá từ Khá trở lên (đối với thí sinh là học sinh lớp 12 năm học 2024-2025); học lực xếp loại từ Khá trở lên, hạnh kiểm xếp loại từ Khá trở lên năm lớp 11 và năm lớp 12 (đối với thí sinh là học sinh lớp 12 năm học 2023-2024 trở về trước); có kết quả thi ĐGNL do Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức đạt tối thiểu 60/150 điểm hoặc Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh tổ chức đạt tối thiểu 600/1200 điểm.

- Điểm xét tuyển:

ĐXT = Kết quả thi ĐGNL do Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức đạt tối thiểu 60/150 điểm hoặc Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh tổ chức đạt tối thiểu 600/1200 (sau khi được quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển).

g) Phương thức 12

- Xét tuyển kết quả điểm thi tốt nghiệp THPTQG năm học 2024-2025.

- Thí sinh đăng ký dự thi THPTQG năm 2025 các môn thi tương ứng với các tổ hợp môn: A00 (Toán, Vật lý, Hóa học), A01 (Toán, Vật lý, Tiếng Anh), C01 (Toán, Ngữ văn, Vật lý), C02 (Toán, Ngữ văn, Hóa học), C03 (Toán, Ngữ văn, Lịch sử), C04 (Toán, Ngữ văn, Địa lý), D01 (Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh), D07 (Toán, Hóa Học, Tiếng Anh), D09 (Toán, Lịch sử, Tiếng Anh), D14 (Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh), D15 (Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh).

- Điểm xét tuyển (ĐXT) đối với thí sinh đăng ký xét tuyển theo phương thức 12:

ĐXT = (Điểm môn 1 + Điểm môn 2 + Điểm môn 3) + Điểm cộng + ĐUT (nếu có)

3.4. Nguyên tắc xét tuyển

Trường căn cứ kết quả xét tuyển của thí sinh; chỉ tiêu tuyển sinh; quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh theo quy định tại mục 3 phần II Thông tin tuyển sinh 2025, xét thí sinh trúng tuyển theo nguyên từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu phân bổ. Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách mà nếu lấy tất cả sẽ vượt quá chỉ tiêu ấn định thì việc xét trúng tuyển thực hiện theo tiêu chí sau:

+ Đối với thí sinh xét tuyển theo phương thức 8, 12: Thí sinh đăng ký xét tuyển theo tổ hợp môn A00 (Toán, Vật lý, Hóa học), C01 (Toán, Ngữ văn, Vật lý), C02 (Toán, Ngữ văn, Hóa học): Ưu tiên thí sinh có điểm thi môn Toán cao hơn; thí sinh đăng ký xét tuyển theo tổ hợp môn A01 (Toán, Vật lý, Tiếng Anh), D01 (Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh), D07 (Toán, Hóa Học, Tiếng Anh), D09 (Toán, Lịch sử, Tiếng Anh)

Anh), D14 (Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh), D15 (Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh): Ưu tiên thí sinh có điểm thi môn Tiếng Anh cao hơn; thí sinh đăng ký xét tuyển theo tổ hợp môn C03 (Toán, Ngữ văn, Lịch sử), C04 (Toán, Ngữ văn, Địa lý): Ưu tiên thí sinh có điểm thi môn Ngữ văn cao hơn.

+ Đối với thí sinh đăng ký xét tuyển theo Phương thức 9: Ưu tiên thí sinh có kết quả điểm thi chứng chỉ IELTS cao hơn.

+ Đối với thí sinh đăng ký xét tuyển theo Phương thức 10: Ưu tiên thí sinh đoạt giải cao hơn.

+ Đối với thí sinh đăng ký xét tuyển theo Phương thức 11: Ưu tiên thí sinh có điểm trung bình chung năm lớp 12 cao hơn.

IV. Tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển

4.1. Thời gian nộp hồ sơ xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển

- Thời gian nhận hồ sơ: trước 17h00 ngày 30/6/2025.

4.2. Hồ sơ xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển

a) Đối với thí sinh đăng ký ngành Luật, chuyên ngành Kiểm sát

- Hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng của đối tượng phải học bổ sung kiến thức (đối tượng quy định tại (3) điểm a, tiểu mục 7.1, mục 7, phần II Thông tin tuyển sinh 2025 bao gồm:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng theo mẫu quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

+ Bản photocopy học bạ 3 năm học THPT;

+ Hai phong bì đã dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh; hai ảnh chân dung cỡ 4 x 6;

+ Bản photocopy hộ khẩu thường trú (xác nhận thông tin cư trú);

+ Phiếu đạt sơ tuyển do VKSND cấp tỉnh cấp năm 2025 (bản gốc).

- Hồ sơ sơ đăng ký xét tuyển thẳng của đối tượng thuộc diện không phải học bổ sung kiến thức quy định tại (1), (2) điểm a, tiểu mục 7.1, mục 7, phần II Thông tin tuyển sinh 2025 bao gồm:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng theo mẫu quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

+ Phiếu đạt sơ tuyển do VKSND cấp tỉnh cấp năm 2025 (bản gốc);

+ Một trong các bản photocopy sau: Giấy chứng nhận đoạt giải Kỳ thi chọn Học sinh giỏi quốc gia; Giấy chứng nhận đoạt giải Cuộc thi khoa học kỹ thuật quốc gia và giấy chứng nhận các đối tượng ưu tiên tuyển thẳng khác.

- Hồ sơ đăng ký ưu tiên xét tuyển gồm:

+ Phiếu đăng ký ưu tiên xét tuyển theo mẫu quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

+ Ít nhất một trong các bản photocopy sau: Giấy chứng nhận đoạt giải Kỳ thi chọn Học sinh giỏi quốc gia; Giấy chứng nhận đoạt giải Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia và giấy chứng nhận các đối tượng ưu tiên tuyển thẳng khác;

+ Phiếu đặt sơ tuyển do VKSND cấp tỉnh cấp năm 2025 (bản gốc).

b) Đối với thí sinh đăng ký xét tuyển ngành Luật, ngành Luật Kinh tế

- Hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng bao gồm:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng theo mẫu quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

+ Ít nhất một trong các bản photocopy sau: Giấy chứng nhận đoạt giải Kỳ thi chọn Học sinh giỏi quốc gia; Giấy chứng nhận đoạt giải Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia và giấy chứng nhận các đối tượng ưu tiên tuyển thẳng khác.

4.3. Thời gian công bố kết quả xét tuyển thẳng: Chậm nhất ngày 15/7/2025.

V. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh

Chính sách tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển thực hiện theo quy định tại Thông tin tuyển sinh năm 2025 của Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội (Đăng trên website: <http://kiemsat.edu.vn>)

VI. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh và các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển

Trường sẽ công bố quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh chậm nhất trước thời gian kết thúc đăng ký dự tuyển ít nhất 10 ngày.

VII. Lệ phí xét tuyển

- Lệ phí nộp hồ sơ: 50.000 đồng/hồ sơ (đối với thí sinh đăng ký xét tuyển phương thức 1, 2, 3, 4, 5, 7, 8, 9, 10, 11). Thí sinh có thể nộp trực tiếp tại Trường (Phòng 201 - Nhà Hành chính) hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Trường, số tài khoản: 1236688995 tại Ngân hàng BIDV chi nhánh Quang Trung.

- Lệ phí xét tuyển: 30.000 đồng (ba mươi ngàn đồng/một nguyện vọng).
Thí sinh nộp lệ phí xét tuyển đại học theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo nơi thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển.

VIII. Hồ sơ, thời gian, hình thức nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển; thời gian xét tuyển, công bố trúng tuyển và xác nhận nhập học

8.1. Đối với ngành Luật, chuyên ngành Kiểm sát

8.1.1. Hồ sơ, thời gian, hình thức nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển

8.1.1.1. Tuyển sinh theo Phương thức 2, 3, 4, 5

Thí sinh đăng ký nguyện vọng trên hệ thống tuyển sinh chung (theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo lịch đăng kí dự thi kì thi tốt nghiệp THPT), đồng thời nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển về Trường, cụ thể như sau:

a. Hồ sơ đăng ký xét tuyển gồm:

- Phiếu đăng ký xét tuyển theo mẫu tải về tại: <http://phieu.kiemsat.edu.vn>
- Bản sao học bạ THPT có chứng thực;
- Phiếu đạt sơ tuyển do VKSND cấp tỉnh cấp năm 2025 (bản gốc);
- Bốn ảnh chân dung cỡ 4x6;
- Bản sao có công chứng chứng chỉ tiếng Anh IELTS theo quy định của Thông tin tuyển sinh đại học năm 2025 đạt từ 6.0 trở lên hoặc chứng chỉ tiếng Nga TPKH-2 (đối với thí sinh đăng ký Phương thức 3) ; Giấy chứng nhận kết quả thi ĐGNL với thí sinh thi ĐGNL tại Đại học Quốc gia TP.HCM (bản in từ trang thông tin điện tử);Phiếu báo điểm thi ĐGNL với thí sinh thi ĐGNL tại ĐHQG HN bản gốc (đối với thí sinh đăng ký Phương thức 5).

- Bản sao có công chứng giấy chứng nhận đoạt giải khuyến khích trong kỳ thi học sinh giỏi Quốc gia hoặc đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh (đối với thí sinh đăng ký xét tuyển theo Phương thức 4);

- Phong bì có dán tem và ghi rõ họ, tên, địa chỉ và số điện thoại của người nhận thư.

b. Thời gian nộp hồ sơ: từ ngày 03/6/2025 đến ngày 08/7/2025.

c. Hình thức nộp hồ sơ

Bước 1: Thí sinh đăng ký xét tuyển trên hệ thống của Trường tại địa chỉ:

<https://xettuyen.kiemsat.edu.vn> hoặc quét mã QR:



Bước 2: Sau khi hoàn thành Bước 1 thí sinh cần nộp trực tiếp hồ sơ về Trường, thời gian từ thứ 2 đến thứ 6 trong giờ hành chính tại phòng 207 - Nhà Hành chính, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, hoặc chuyển phát nhanh về địa chỉ: Phòng Đào tạo và Quản lý sinh viên, phòng 207 - Nhà Hành chính, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, số 59, ngõ 230, đường Ý La, phường Dương Nội, quận Hà Đông, TP Hà Nội. Trường hợp thí sinh nộp hồ sơ theo đường bưu điện, Nhà trường xác nhận thời gian nộp theo dấu bưu điện (ngoài túi hồ sơ ghi nội dung: “XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC - CHUYÊN NGÀNH KIỂM SÁT”).

8.1.1.2. Tuyển sinh theo Phương thức 6

a. Hồ sơ đăng ký xét tuyển

Thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b. Thời gian đăng ký xét tuyển

Thí sinh đăng ký nguyện vọng xét tuyển theo các tổ hợp môn xét tuyển theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo lịch đăng kí dự thi kì thi tốt nghiệp THPT.

c. Hình thức nộp hồ sơ

Trường THPT nơi thí sinh đang học, Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc điểm thu nhận hồ sơ theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo các địa phương.

8.1.2. Thời gian xét tuyển, công bố trúng tuyển và xác nhận nhập học

a) Thời gian xét tuyển

Trường thực hiện quy trình xét tuyển đợt 1 theo Quy chế tuyển sinh trình độ đại học hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội.

b) Thời gian công bố trúng tuyển

Trường công bố danh sách thí sinh trúng tuyển theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, dự kiến 17h00 ngày 22/8/2025.

c) Thời gian, hồ sơ xác nhận nhập học

- Thí sinh trong danh sách trúng tuyển xác nhận nhập học:

+ Xác nhận nhập học trực tuyến đợt 1 trên Hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo: trước 17h00 ngày 30/8/2025.

+ Xác nhận nhập học trực tiếp tại Trường của thí sinh trúng tuyển đợt 1: Trước 17h00 ngày 05/9/2025. Trường hợp thí sinh chuyển theo đường bưu điện, Nhà trường xác nhận thời gian xác nhận nhập học theo dấu bưu điện.

- Hồ sơ xác nhận nhập học gồm:

- + Giấy chứng nhận kết quả thi THPT năm 2025 (bản gốc);
- + Phiếu đặt sơ tuyển năm 2025 do VKSND cấp tỉnh cấp (bản gốc).

8.2. Đối với ngành Luật, ngành Luật kinh tế

8.2.1. Hồ sơ, thời gian, hình thức nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển

8.2.1.1. Tuyển sinh theo Phương thức 8, 9, 10, 11

Thí sinh đăng ký nguyện vọng trên hệ thống tuyển sinh chung (theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo lịch đăng kí dự thi kì thi tốt nghiệp THPT), đồng thời nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển về Trường, cụ thể như sau:

a. Hồ sơ đăng ký xét tuyển gồm:

- Phiếu đăng ký xét tuyển theo mẫu tải về tại: <http://phieu.kiemsat.edu.vn>
- Bản sao học bạ THPT có chứng thực;
- Bốn ảnh chân dung cỡ 4x6;
- Bản sao có công chứng chứng chỉ tiếng Anh IELTS theo quy định của Thông tin tuyển sinh đại học năm 2025 đạt từ 5.0 trở lên hoặc chứng chỉ tiếng Nga TPKH-2 (đối với thí sinh đăng ký Phương thức 9) ; Giấy chứng nhận kết quả thi ĐGNL với thí sinh thi ĐGNL tại Đại học Quốc gia TP.HCM (bản in từ trang thông tin điện tử);Phiếu báo điểm thi ĐGNL với thí sinh thi ĐGNL tại ĐHQG HN bản gốc (đối với thí sinh đăng ký Phương thức 11).
- Bản sao có công chứng giấy chứng nhận đoạt giải khuyến khích trong kỳ thi học sinh giỏi Quốc gia hoặc đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh (đối với thí sinh đăng ký xét tuyển theo Phương thức 10);

- Phong bì có dán tem và ghi rõ họ, tên, địa chỉ và số điện thoại của người nhận thư.

b. Thời gian nộp hồ sơ: từ ngày 03/6/2025 đến ngày 08/7/2025.

c. Hình thức nộp hồ sơ

Bước 1: Thí sinh đăng ký xét tuyển trên hệ thống của Trường tại địa chỉ:

<https://xettuyen.kiemsat.edu.vn> hoặc quét mã QR:



Bước 2: Sau khi hoàn thành Bước 1 thí sinh cần nộp trực tiếp hồ sơ về

Trường, thời gian từ thứ 2 đến thứ 6 trong giờ hành chính tại phòng 207 - Nhà Hành chính, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, hoặc chuyển phát nhanh về địa chỉ: Phòng Đào tạo và Quản lý sinh viên, phòng 207 - Nhà Hành chính, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, số 59, ngõ 230, đường Ý La, phường Dương Nội, quận Hà Đông, TP Hà Nội. Trường hợp thí sinh nộp hồ sơ theo đường bưu điện, Nhà trường xác nhận thời gian nộp theo dấu bưu điện (ngoài túi hồ sơ ghi nội dung: “XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC - NGÀNH LUẬT/LUẬT KINH TẾ”).

8.2.1.2. Tuyển sinh theo Phương thức 12

a. Hồ sơ đăng ký xét tuyển

Thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b. Thời gian đăng ký xét tuyển

Thí sinh đăng ký nguyện vọng xét tuyển theo các tổ hợp môn xét tuyển theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo lịch đăng ký dự thi kì thi tốt nghiệp THPT.

c. Hình thức nộp hồ sơ

Trường THPT nơi thí sinh đang học, Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc điểm thu nhận hồ sơ theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo các địa phương.

8.2.2. Thời gian xét tuyển, công bố trúng tuyển và xác nhận nhập học

a) Thời gian xét tuyển

Trường thực hiện quy trình xét tuyển đợt 1 theo Quy chế tuyển sinh trình độ đại học hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội.

b) Thời gian công bố trúng tuyển

Trường công bố danh sách thí sinh trúng tuyển theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, dự kiến 17h00 ngày 22/8/2025.

c) Thời gian, hồ sơ xác nhận nhập học

- Thí sinh trong danh sách trúng tuyển xác nhận nhập học:

+ Xác nhận nhập học trực tuyến đợt 1 trên Hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo: trước 17h00 ngày 30/8/2025.

+ Xác nhận nhập học trực tiếp tại Trường của thí sinh trúng tuyển đợt 1:

Trước 17h00 ngày 05/9/2025. Trường hợp thí sinh chuyển theo đường bưu điện, Nhà trường xác nhận thời gian xác nhận nhập học theo dấu bưu điện.

- Hồ sơ xác nhận nhập học gồm:

+ Giấy chứng nhận kết quả thi THPT năm 2025 (bản gốc).

Mọi thắc mắc xin liên hệ: Phòng Đào tạo - Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, Số 59, ngõ 230, đường Ý La, phường Dương Nội, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội. Số điện thoại: 02432878340 - 02433581280 - 02433581500 hoặc gửi thư điện tử về địa chỉ: phongdaotao.dhkshn@gmail.com

Nơi nhận:

- Ban giám hiệu;
- Các Phòng, Khoa, Trung tâm;
- Lưu: VT, P.ĐT.

ph



TS. Nguyễn Văn Khoát